**CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH**

[**Câu 1:** Nêu vị trí, đặc trưng của nền Quốc phòng toàn dân, an ninh nhân đân? 2](#_Toc92552841)

[**Câu 2:** Nội dung công tác xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân? 3](#_Toc92552842)

[**Câu 3:** Bằng kiến thức đã học về xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân Việt Nam, nêu quan điểm của bản thân về công tác xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Xã hội Chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay? 7](#_Toc92552843)

[**Câu 4:**  Bằng kiến thức đã học về tư tưởng HCM, chủ nghĩa Mac-Lenin, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ Quốc, nêu quan điểm cá nhân về công tác xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Xã hội Chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay? 8](#_Toc92552844)

[**Câu 5:** Trình bày (Làm rõ) nguồn gốc, bản chất của chiến tranh? Quan điểm và giải pháp cơ bản của Đảng ta về bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay? 8](#_Toc92552845)

[**Câu 6:** Nhiệm vụ và chức năng của Quân đội hiện nay (Gồm ba nhiệm vụ, 10](#_Toc92552846)

[ba chức năng)? Quan điểm và giải pháp của Đảng ta về xây dựng và bảo vệ 10](#_Toc92552847)

[Tổ quốc? 10](#_Toc92552848)

[**Câu 7:** Phân tích truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên? 12](#_Toc92552849)

[**Câu 8:** Trình bày những nét đặc sắc về nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo? 14](#_Toc92552850)

[**Câu 9:** Mục đích, tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc? 17](#_Toc92552851)

[**Câu 10:** Quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa? 18](#_Toc92552852)

[**Câu 11:** Tại sao phải tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện? 21](#_Toc92552853)

[**Câu 12:** Anh (chị) hãy trình bày Khái niệm danh dự, nhân phẩm? Các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người? Phân loại các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm? Trách nhiệm của sinh viên trong việc phòng, tránh các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm? 23](#_Toc92552854)

[**Câu 13:** Nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội danh dự, nhân phẩm? 25](#_Toc92552855)

[**Câu 14:** Trình bày khái niệm, đặc điểm của An ninh phi truyền thống, những thách thức và đe dọa An ninh phi truyền thống? 27](#_Toc92552856)

[**Câu 15:** Kể tên các Nội dung của An ninh phi truyền thống. Nếu những giải pháp cơ bản nhằm ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống ở Việt Nam? Phân tích giải pháp: “Nâng cao nhận thức về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đối với an ninh con người, an ninh công cộng, an ninh quốc gia và an ninh nhân loại? 30](#_Toc92552857)

[**Câu 16:** Anh (chị) hãy cho biết các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng và các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng? 34](#_Toc92552858)

# **Câu 1:** Nêu vị trí, đặc trưng của nền Quốc phòng toàn dân, an ninh nhân đân?

* **Khái niệm:**
* **Quốc phòng** là công cuộc giữ nước bằng sức mạnh toàn dân tốc, gồm tổng thể các hoạt động đối nội, đối ngoại về quân sự, chính trị, khoa học của nhân dân và đất nước để phòng thủ đất nước tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng nhằm giữ vững hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn các hoạt động gây chiến của kẻ thù & sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi quy mô.
* **Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân** là nền quốc phòng mang tính chất của dân, do dân, vì dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành và quản lý của Nhà nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc phản động, bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.
* **Vị trí của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân:** Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh là tạo sức mạnh để ngăn ngừa, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu, hành động xâm hại đến mục tiêu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam.
* **Đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân**
* Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.
* Đó là nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành.
* Đó là nền quốc phòng, an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành.
* Nền quốc phòng, an ninh được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại.
* Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

**Câu 2:** Nội dung công tác xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?

**LG:**

1. **Mục đích:**

* Nhằm tạo sức mạnh cho đất nước, là sức mạnh về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ để giữ vững hòa bình, ổn định, đẩy lùi, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh dưới mọi hình thức, quy mô.
* Nhằm tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ Xã hội Chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, an ninh xã hội. Nhằm giữ vững ổn định chính trị, phát triển đất nước theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa, đánh bại ý đồ xâm lược của kẻ thù đối với cách mạng nước ta.

1. **Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh hiện nay:**

* Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh đáo ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. Bao gồm:
* Lực lượng chính trị: Các tổ chức hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và những tổ chức khác trong đời sống xã hội đã được phép thành lập và quần chúng nhân dân.
* Lực lượng vũ trang nhân dân: Gồm quân đội nhân dân, công an nhân dân và dân quân tự vệ.

1. **Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh (Trọng điểm):**

* **Khái niệm:** Tiềm lực quốc phòng, an ninh là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động để thực hiện nhằm phục vụ quốc phòng an ninh.
* **Tiềm lực quốc phòng, an ninh** được thể hiện ở tất cả các lĩnh vực trong đời sống, xã hội nhưng tập trung ở tiềm lực chính trị, tinh thần; tiềm lực kinh tế; tiềm lực khoa học công nghệ; tiềm lực quân sự, an ninh.

1. **Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần:**

* **Khái niệm:** **Tiềm lực chính trị, tinh thần** nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về chính trị tinh thần có thể huy động tạo nên sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
* **Nội dung:**
* Tiềm lực chính trị, tinh thần được biểu hiện ở năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của Nhà nước; ý chí quyết tâm của nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, tình huống.
* Tiềm lực chính trị, tinh thần là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của quốc phòng, an ninh; là yếu tố quyết định để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh.
* **Giải pháp:**
* Xây dựng tình yêu quê hương, đất nước, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với chế độ Xã hội Chủ nghĩa.
* Xây dựng chế độ chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
* Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao cảnh giác cách mạng; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.
* Thực hiện tốt công tác Giáo dục Quốc phòng – an ninh.

1. **Xây dựng tiềm lực kinh tế:**

* **Khái niệm:** Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh.
* **Vị trí:** Tiềm lực kinh tế là nhân tố cơ bản tạo nền tảng cơ sở vật chất kỹ thuật cho xây dựng nền quốc phòng toàn dân.
* **Nội dung:**
* Biểu hiện ở nhân lực, vật lực, tài lực của quốc gia có thể huy động cho quốc phòng, an ninh và tính cơ động của nền kinh tế đất nước trong mọi điều kiên, hoàn cảnh.
* Tiềm lực kinh tế tạo nên sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác.
* **Giải pháp:**
* Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.
* Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế với cơ sở hạ tầng quốc phòng.
* Phát triển công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho quân đội, công an; không ngừng cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho các lực lượng vũ trang nhân dân.
* Có kế hoạch chuyển sản xuất từ thời bình sang thời chiến và duy trì sự phát triển của nền kinh tế.

1. **Xây dựng tiềm lực khoa học – công nghệ:**

* **Khái niệm:** Tiềm lực khoa học công nghệ là khả năng về khoa học (Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội – nhân văn) & công nghệ của quốc gia có thể khai thác, huy động để phục vụ cho quốc phòng, an ninh.
* **Vị trí**: Biểu hiện ở số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật, cơ sở vật chất kĩ thuật có thể huy động phục vụ cho quốc phòng, an ninh và năng lực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học có thể đáp ứng yêu cầu của quốc phòng, an ninh.
* **Giải pháp**:
* Phát huy tổng lực các khoa học công nghệ quốc gia, trong đó khoa học quân sự, an ninh làm nòng cốt để nghiên cứu các vấn đề về quân sự, an ninh; về sửa chữa, cải tiến, sản xuất các loại vũ khí trang bị.
* Đồng thời phải thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật.

1. **Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh:**

* **Khái niệm:** Tiềm lực quân sự, an ninh là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động tạo thành sức mạnh phục vụ cho quân sự, an ninh, chiến tranh…
* **Nội dung:**
* Được xây dựng trên nền tảng của các tiềm lực chính trị tinh thần, kinh tế, khoa học, công nghệ.
* Tiềm lực quân sự, an ninh được biểu hiện ở khả năng duy trì và không ngừng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân.
* Nguồn dự trữ về sức người, sức của trên các lĩnh vực đời sống xã hội và nhân dân có thể huy động phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh.
* **Vị trí:** Tiềm lực quân sự, an ninh là nhân tố cơ bản, là biểu hiện tập trung, trực tiếp sức mạnh quân sự, an ninh của Nhà nước, giữ vai trò nòng cốt để bảo vệ tổ quốc trong mọi tình huống.
* **Giải pháp:**
* Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện.
* Gắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với quá trình tăng cường vũ khí trang bị cho các lực lượng vũ trang nhân dân.
* Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang nhân dân đáo ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
* Bố trí các lực lượng luôn đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho đất nước về mọi mặt, sẵn sàng động viên thời chiến.
* Tăng cường nghiên cứu Khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc hiện nay và nâng cao chất lượng Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

1. **Xây dựng thế trận Quốc phòng toàn dân – An ninh nhân dân vững chắc:**

* **Nội dung:**
* Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh kết hợp phân vùng kinh tế tạo nên cơ sở quy hoạch cac vùng dân cư thẻ nguyên tắc bảo vệ đi đôi với xây dựng đất nước.
* Xây dụng hậu phương, tạo chỗ dựa vững chắc cho thế trận quốc phòng, an ninh.
* Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) tạo nền tảng của thế trận Quốc phòng toàn dân – An ninh nhân dân.
* Triển khai các lực lượng trong thế trận; tổ chức phòng thủ dân sự; kết hợp cải tạo địa hình với xây dựng hạ tầng & các công trình Quốc phòng – An ninh.

# **Câu 3:** Bằng kiến thức đã học về xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân Việt Nam, nêu quan điểm của bản thân về công tác xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Xã hội Chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay?

**LG:**

* **Quan điểm của bản thân về công tác xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Xã hội Chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay:**
* Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước.
* Quan tâm đến đời sống chính trị - xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
* Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc.
* Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên…
* Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

# **Câu 4:** Bằng kiến thức đã học về tư tưởng HCM, chủ nghĩa Mac - Le-nin, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ Quốc, nêu quan điểm cá nhân về công tác xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Xã hội Chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay?

**LG:**

* Thứ nhất, cần xây dựng tiềm lực toàn diện của đất nước, đặc biệt là tiềm lực kinh tế, tạo ra thế và lực cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.
* Thứ hai, cần xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng quân đội nhân dân & công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.
* Thứ ba cần, quán triệt tư tưởng tiến công, chủ động đánh thắng địch trong mọi hoàn cảnh, tình huống chiến tranh.
* Thứ tư, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp Quốc phòng – An ninh, bảo vệ Tổ quốc.

# **Câu 5:** Trình bày (Làm rõ) nguồn gốc, bản chất của chiến tranh? Quan điểm và giải pháp cơ bản của Đảng ta về bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay?

**LG:**

* **Nguồn gốc của chiến tranh:**

**+ Quan điểm tôn giáo:**

* Tôn giáo cho rằng: Chiến tranh là do Thượng đế sinh ra, do Chúa trời trừng phạt.
* Theo kinh Thánh: Chiến tranh là món quà của Thượng đế.

**+ Quan điểm của chủ nghĩa Mac – Lê-nin:**

* Nguồn gốc kinh tế: Sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, là nguồn gốc sâu xa, suy đến cùng đã dẫn đến chiến tranh.
* Nguồn gốc xã hội: Sự xuất hiện, tồn tại của giai cấp và sự đối kháng giai cấp không thể điều hòa được (nguồn gốc trực tiếp).
* Ăng-ghen chỉ rõ: Khi chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất xuất hiện và cùng với nó là sự ra đời và tồn tại của giai cấp, tầng lớp áp bức bóc lột thì chiến tranh ra đời và tồn tại như một yếu tố khách quan. Chế độ áp bức, bóc lột ngày càng hoàn thiện thì chiến tranh ngày càng phát triển. Chiến tranh trở thành “bạn đường” của mọi chế độ tư hữu.
* Lê-nin phát triển những lý luận của Các-Mac và Ăng-ghen về điều kiện lịch sử mới: Trong thời đại ngày nay còn Chủ nghĩa đế quốc thì còn nguy cơ xảy ra chiến tranh, chiến tranh là “bạn đường” của Chủ nghĩa đế quốc.

🡺 Tóm lại, chiến tranh có nguồn gốc từ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, có đối kháng giai cấp và áp bức bóc lột. Chiến tranh không phải là một định mệnh gắn liền với con người và xã hội loài người. Vì vậy, muốn loại bỏ chiến tranh thì cần xóa bỉ đối kháng giai cấp.

* **Bản chất của chiến tranh:**

+ Theo Lê-nin: “Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp khác (cụ thể là bạo lực).” Lê-nin khi phân tích chiến tranh nhất định phải có bản chất giai cấp và có giai đoạn cụ thể.

+ Cũng theo Lê-nin:

* Chính trị là sự tập trung của kinh tế, chính trị, là sự thống nhất giữa đường lối đối nội và đối ngoại, trong đó đường lối đối ngoại phụ thuốc vào đường lối đối nội.
* Giữa chiến tranh và chính trị có mối quan hệ với nhau, trong đó chính trị chi phối, quyết định toàn bộ tiến trình và kết cục của chiến tranh. Chính trị quy định mục tiêu và điều chỉnh mục tiêu tiến hành mục tiêu đấu tranh vũ trang. Ngược lại, chiến tranh là bộ phận, phương tiện của chính trị, là một kết quả phản ánh cao nhất.
* Chiến tranh có thể làm thay đổi đường lối chính trị, chính sách, nhiệm vụ cụ thể, thậm chí có thể thay đổi thành phần, lực lượng chính trị trong những bên tham chiến.
* Chiến tranh có tác động lên chính trị thông qua việc thay đổi tình hình xã hội, làm phức tạp hóa mối quan hệ và mâu thuẫn vốn có trong xã hội có đối kháng giai cấp.

**+** Chiến tranh có thể đẩy nhanh sự chin muồi của Cách mạng hoặc mất đi tình thế Cách mạng. Chiến tranh kiểm tra sức sống của toàn bộ hệ thống chính trị xã hội. Trong thời đại ngày nay, mặc dù chiến tranh có sự thay đổi về phương thức tác chiến, vũ khí trang bị, song bản chất chiến tranh vẫn không có gì thay đổi. Chiến tranh vẫn là sự tiếp tục chính trị của các Nhà nước và các giai cấp nhất định.

* **Quan điểm và giải pháp cơ bản của Đảng ta về bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay:**

1. **Bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa là một tất yếu, khách quan:**

* Lê-nin đã chứng minh tính tất yếu khách quan phải bảo vệ thành quả của cách mạng vô sản chống lại sự tấn công vũ trang của các nhà nước tư bản, đế quốc.

1. **Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Xã hôi Chủ nghĩa là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc, toàn thể giai cấp công nhân, nông dân và nhân dân lao động:**

Xuất phát từ nội dung chính trị giai cấp, từ bản chất, tính chất, đặc điểm của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa và dựa trên tính ưu việt của chế độ Xã hội chủ nghĩa, một khi chiến tranh không thể tránh khỏi thì phải dốc toàn lực để chiến thắng.

1. **Bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội:**

* Học thuyết bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa của Lê-nin đã khẳng định: Bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa là sự nghiệp thiêng liêng, cao cả, mang tính cách mạng, chính nghĩa và có ý nghĩa quốc tế sâu sắc, sự nghiệp đó phải được quan tâm, chuẩn bị chu đáo và kiên quyết.
* Theo Lê-nin cần hết sức tranh thủ thời gian hòa bình, tận dụng mọi điều kiện thuận lợi, ra sức xây dựng các tiềm lực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tinh thần, khoa học – kĩ thuật, tiềm lực quân sự; chuẩn bị sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện một cách nghiêm túc, khẩn trương, thực sự, thực tế, tinh thần, tự lực tự cường cao.

1. **Đảng cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa:**

* Đảng luôn phải đề ra đường lối đúng đắn lãnh đạo nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* Đảng hướng dẫn, giám sát các hoạt động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, các đoàn thể nhân dân lao động. Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên tắc cao nhất, là nguồn gốc sức mạnh bảo vệ vững chắc tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 6:** Nhiệm vụ và chức năng của Quân đội hiện nay (Gồm ba nhiệm vụ,

ba chức năng)? Quan điểm và giải pháp của Đảng ta về xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc?

**LG:**

* **Nhiệm vụ của quân đội hiện nay:**
* Thứ nhất, luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giành thắng lợi bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.
* Thứ hai, quân đội tham gia xây dựng đất nước, sản xuất ra của cải, vật chất.
* Thứ ba, thường xuyên huấn luyện công tác chiến đấu.
* **Chức năng của quân đội hiện nay:**
* Là quân dôi chiến đấu: Với tư cách là quân đội chiến đấu, quân đội luôn sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc Xã hôi Chủ nghĩa, bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tham gia vào tiến công địch trên các mặt trận (chính trị, lí luận, tư tưởng, văn hóa). Đây là nhiệm vụ then chốt của quân đội nhân dân Việt Nam.
* Là đội quân công tác: Quân đội tham gia vận động quần chúng nhân dân xây dựng cơ sở chính trị xã hội vững vàng, góp phần tăng cường đoàn kết giữa quân dội và nhân dân; giúp nhân dân chống thiên tai, dịch bệnh; giải quyết khó khăn trong sản xuất và đời sống; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đúng đường lối chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Phản bác các luận điểm bóp méo, bôi nhọ, không đúng sự thật. Giải quyết các hậu quả chiến tranh bao gồm: Rà phá bom mìn, tẩy độc môi trường & chính sách sau chiến tranh. Tại khu vực khó khăn, quân đội thực hiện cả công tác dân vận, đi đầu trong xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội ở các vùng, phổ cập giáo dục, chăm sóc y tế cho người dân.
* Là đội quân sản xuất: Quân đội tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng, phát triển đất nước. Trong điều kiện hiện nay, quân đội là lực lượng nòng cốt, xung kích trong xây dựng quốc phòng, chính quyền, nhất là vùng biên giới, hải đảo còn khó khăn, gian khổ và địa bàn có tình huống phức tạp nảy sinh. Thực tiễn cho thấy hơn 70 năm phấn đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, Quân đội Nhân dân Việt Nam luôn phát huy tốt chức năng chiến đấu, công tác, sản xuất, hoàn thành nhiệm vụ, xứng đáng lời khen của Hồ Chí Minh: “ Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng hi sinh bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.”
* **Quan điểm và giải pháp của Đảng ta về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:**
* Một là, xây dựng tiềm lực toàn diện của đất nước, đặc biệt là tiềm lực kinh tế, tạo ra thế và lực cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.
* Hai là, xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng quân đội nhân dân & công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.
* Ba là, quan triệt tư tưởng tiến công, chủ động đánh thắng địch trong mọi hoàn cảnh, tình huống chiến tranh.
* Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp Quốc phòng – An ninh, bảo vệ Tổ quốc.

# **Câu 7:** Phân tích truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên?

**LG:**

* **Truyền thống đánh giặc của tổ tiên:**

**+ Thứ nhất: Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên:**

* Cuộc chiến tranh đầu tiên của nhân dân Văn Lang do vua Hùng và Thục Phán lãnh đạo chống quân Tần (năm 214 Tcn).
* Cuộc chiến đấu của nhân dân Âu Lạc chống nhà Triệu (184 – 179 Tcn) thất bại, nước ta rơi vào 1000 năm Bắc thuộc.

**+ Thứ hai, Từ thế kỉ II (Tcn) đến thế kỉ X:**

* Năm 40, khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống nhà Đông Hán, giành độc lập trong ba năm.
* Năm 248, Triêu Thị Trinh khởi nghĩa chống nhà Ngô.
* Năm 542, khởi nghĩa Lý Bôn chống nhà Lương và lên ngôi vua, đặt tên nước là Vạn Xuân.
* Hai cuộc chiến chống quân Nam Hán của Dương Đình Nghệ (năm 931) và của Ngô Quyền (năm 938).

**+ Thứ ba, Từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII:**

* Hai cuộc chiến tranh chống quân Tống của Lê Hoàn (năm 981) và của Lý Thường Kiệt (1075 – 1077).
* Ba lần đánh thắng quân Nguyên – Mông của nhà Trần (thế kỉ XIII).
* Cuộc kháng chiến chống nhà Minh (thế kỉ XV).
* Các cuộc kháng chiến chống giặc Xiêm và Thanh ở cuối thế kỉ XVIII (1784 – 1785; 1788 – 1789).
* Phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp của các triêu đại nhà Nguyễn: (1858 – 1945):
* **Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên:**

**+ Tư tưởng và kế sách:**

* Tích cực chủ động tiến công là tư tưởng xuyên suốt trong nghệ thuật đánh giặc, là yếu tố cơ bản quyết định đến thắng lợi.
* Có tư tưởng tích cực, chủ động tiến công mới có hành động tiến công.
* Tích cực chủ động tiến công được thể hiện ở tinh thần đánh giặc, tích cực chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

**+ Đánh giặc bằng mưu kế:**

* Vị trí, ý nghĩa: Nghệ thuật quân sự độc đáo góp phần quan trọng vào thắng lợi.
* Cơ sở:

✪ Xuất phát từ tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch.

✪ Xuất phát từ bản lĩnh & trí tuệ con người Việt Nam.

* Nội dung:

✪ Tích cực, chủ động lợi dụng các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa để đề ra mưu kế đánh giặc.

✪ Mưu kế của ông cha ta không chỉ sáng tạo mà còn chuyển hóa rất linh hoạt tiền – thái – công – thủ toàn diện.

✪ Kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, cac loại vũ khí, mặt trận đấu tranh, biết khoét sâu vào điểm yếu của đích.

**+ Nghệ thuật chiến tranh nhân dân & toàn dân đánh giặc:**

* Toàn dân đánh giặc là truyền thống và nét độc đáo của nghệ thuật quân sự Việt Nam.
* Cả nước đánh giặc rộng khắp, có lực lượng vũ trang của nhiều thứ binh làm nòng cốt *(quân triều đình, quân các phủ, lộ và dân binh làng xã).*
* Chia cắt, bao vây giặc để đánh; đánh bằng mọi thứ vũ khí, mọi quy mô với nhiều hình thức đa dạng, làm cho quân giặc mệt mỏi, lúng túng, “Tiền thoái lưỡng nan”, sa lầy.

**+ Nghệ thuật lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh:**

* Nước ta đất không rộng, người không đông tronng quá trình chống xâm lược phải đương đầu với kẻ thù hung mạnh hơn, buộc ông cha ta phải lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.
* Nghệ thuật lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh dựa trên mối quan hệ giữa thế và lực, tạo thế có lợi, kết hợp: “Mưu – Thời – Thế - Lực.”
* Nghệ thuật lập thế và tạo thế trong chiến tranh, là sản phẩm của nghệ thuật quân sự thế thắng lực.

**+ Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận:**

* Quy luật của chiến tranh là mạnh được, yếu thua. Sức mạnh trong chiến tranh là sức mạnh tổng hợp có chuyển hóa và phát triển chứ không đơn thuần là sự kém hơn về quân số, vũ khí trang bị của mỗi bên tham chiến.
* Để tạo sức mạnh tổng hợp nhất, phải phát huy hết tiềm năng về con người và tiềm lực về vật chất, phải kết hợp chặt chẽ giữa các mặt trận đáu tranh: Quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận, …Mỗi mặt trận có vai trò riêng, phối hợp hỗ trợ lẫn nhau, trong đó mặt trận quân sự giữ vai trò quyết định.

**+ Nghệ thuật tổ chức và thực hành các trận đánh lớn:**

* Vị trí, ý nghĩa: Nghệ thuật quân sự cơ bản, quan trọng.
* Cơ sở:

✪ Xuất phát từ yêu cầu đập tan âm mưu, mưu đồ của giặc.

✪ Xuất phát từ yêu cầu tạo ra tương quan so sánh lực lượng có lợi cho ta trên chiến trường để kết thúc chiến tranh.

* Nội dung:

✪ Lựa chọn thời điểm tác chiến.

✪ Lựa chọn thời gian tác chiến.

✪ Lựa chọn cách đánh.

✪ Chuẩn bị tổ chức, lực lượng.

**Câu 8:** Trình bày những nét đặc sắc về nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo?

**LG:**

* Nghệ thuật quân sự là lý luận, thực tiễn chuẩn bị và thực hành đấu tranh vũ trang gồm: Chiến lược quân sự; Nghệ thuật; Chiến dịch và Chiến thuật. Ba bộ phận của nghệ thuật quân sự có mối quan hệ biên chứng với nhau, trong đó chiến lược quân sự đóng vai trò quyết định chủ đạo, chi phối nghệ thuật và chiến thuật; nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật trở thành phương tiện thực hiện những nhiệm vụ do chiến lược vạch ra đồng thời tác động trở lại với chiến lược quân sự.
* Nét độc đáo của nghệ thuật quân sự Việt Nam: Kế thừa tinh hoa truyền thống đánh giặc của dân tộc, nghệ thuật quân sự Việt Nam trong các cược kháng chiến chống Pháp và Mĩ xâm lược không chỉ có sự phát triển vượt bậc cả về chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật mà còn chứa đựng nhiều nét độc đáo.

**➊ Thứ nhất, Chiến lược quân sự (CLQS):**

* **Khái niệm:** Chiến lược quân sự là tổng thể phương châm, chính sách và mưu lược hoạch định để ngăn ngừa và sẵn sàng tiến hành chiến tranh (xung đột vũ trang) thắng lợi; bộ phận hợp thành (quan trọng nhất) có tác động chủ đạo trong nghệ thuật quân sự.
* **Xác định đúng kẻ thù, đối tượng tác chiến:**
* Sau năm 1945, Đảng ta xác định kẻ thù nguy hiểm nhất, trực tiếp của Cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp.
* Tháng 9 năm 1950, Đảng ta chỉ rõ: Đế quốc Mĩ đang dần trở thành kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của nhân dân Việt, Lào, Cam-pu-chia.
* **Đánh giá đúng kẻ thù:**
* Pháp: “Lực lượng của Pháp như mặt trời lúc hoàng hôn, hống hách lắm nhưng đã gần tắt nghỉ”. Còn “lực lượng của ta ngày càng thêm mạnh, như suối mới chảy, như lửa mới nhen, chỉ có tiến.”
* Mĩ: Dù có đông quân, sung tốt, nhiều tiền, nhưng chúng có điểm yếu là đi xâm lược, bị nhân dân trên thế giới và cả nhân dân Mĩ phản đối; “Mĩ giàu nhưng không mạnh.”
* **Mở đầu và kết thúc chiến tranh:**
* Mở đầu chiến tranh:

✪ Chống Pháp: Đầu chiến tranh bằng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), khi chúng ta không thể lùi được nữa sau các hành động thiện chí nhằm ngăn ngừa không để chiến tranh xảy ra.

✪ Chống Mĩ: Mở đầu vào thời điểm sau năm 1960, là thời điểm Cách mạng Việt Nam đã có bước trưởng thành chuyển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh Cách mạng và không cho Mĩ phá hoại công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở Miền Bắc.

* Kết thúc chiến tranh:

✪ Sau thắng lợi Điện Biên Phủ (tháng 5/1954).

✪ Sau thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975).

* **Phương châm tiến hành chiến tranh:**
* Tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc.
* Đánh địch trên toàn diện tất cả các mặt trận, trong đó mặt trận quân sự giữ vai trò quyết định nhất.
* Trườn kì kháng chiến, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, song phải tích cực chủ động tiến công tiêu diệt tạo ra tương quan so sánh lực lượng có lợi cho ta để kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt.
* **Phương thức tiến hành chiến tranh:**
* Kết hợp giữa chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực.
* Kết hợp tiến công địch bằng hai lực lượng: Chính trị và Quân sự; bằng ba mũi giáp công: Chính trị, Quân sự, Binh vận; trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị.

**➋ Thứ hai, Nghệ thuật chiến dịch:**

* **Khái niệm:** Nghệ thuật chiến dịch là lý luận và thực tiễn chuẩn bị thực hành chiến dịch và cac hoạt động tác chiến tương đương; bộ phận hợp thành của nghệ thuật quân sự, là khâu nối giữa chiến lược quân sự và chiến thuật.
* **Về loại hình chiến dịch:**
* Chiến dịch phản công (Việt Bắc – 1947).
* Chiến dịch tiến công (Điện Biên Phủ - 1954; Tây Nguyên & Hồ Chí Minh – 1975).
* Chiến dịch phòng ngự (Quảng Trị - 1972).
* Chiến dịch phòng không (Phòng không Hà Nội, 1972).
* Chiến dịc tiến công tổng hợp (Quân khu 8).
* **Về quy mô chiến dịch:** Phát triển cả về số lượng và chất lượng. Giai đoạn đầu cuộc chiến tranh lực lượng tham gia một chiến dịch còn ít, vũ khí trang bị còn thô sơ; đến cuối cuộc chiến, lực lượng tham gia lớn (5 đại đoàn) và nhiều lực lượng khác, vũ khí trang bị hiện đại và tương đối hiện đại.
* **Về cách đánh chiến dịch:**
* Nghệ thuật chọn khu vực tác chiến chủ yếu.
* Nghệ thuật chuẩn bị thế trận chiến dịch.
* Nghệ thuật tập trung ưu thế lực lượng.
* Nghệ thuật xử trí chính xác các tình huống trong tác chiến.

**➌ Thứ ba, Chiến thuật:**

* **Khái niệm:** Chiến thuật là lý luận và thực tiễn về tổ chức và thực hành chiến đấu của phân đọi, binh đội, binh đoàn lực lượng vũ trang, bộ phận hợp thành của nghệ thuật quân sự Việt Nam.
* **Vận dụng các hình thức chiến thuật vào trong các loại hình chiến đấu, các trận chiến đấu linh hoạt, sáng tạo:** Phục kích, tập kích, vận động, tiến công, đánh địch trong công sự vững chắc, tiến công hành tiến, truy kích, tiến công đồng bộ du kích.
* **Quy mô lực lượng tham gia chiến đấu:** Giai đoạn đầu của chiến tranh, đánh bằng lực lượng, vũ khí trang bị trong biến chế là chủ yếu. Giai đoạn cuối có sự tăng cường, phối thuộc và đánh hiệp đồng quân binh chủng.

# **Câu 9:** Mục đích, tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc?

**LG:**

* **Khái niệm: Chiến tranh nhân dân** là cuộc chiến tranh do toàn dân tiến hành một cách toàn diện, nhằm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, có lực lượng vũ trang nhân dân (ba thứ quân làm nòng cốt; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo).
* **Nội hàm của khái niệm:**

+ Chiến tranh toàn dân.

+ Chiến tranh toàn diện.

* **Mục đích của chiến tranh nhân dân:**
* Bảo vệ vững chắc độc lập, tự chủ, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa.
* Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ Xã hội Chủ nghĩa.
* Bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
* Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.
* Bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa.
* Giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hưỡng Xã hội Chủ nghĩa.
* **Tính chất của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc:**
* Là cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
* Là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ, cách mạng.
* Là cuộc chiến tranh mang tính chất hiện đại.
* **Đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc:**
* Chúng ta tiến hành chiến tranh góp phần thực hiện mục tiêu lớn của thời đại nên có thể tập hợp, động viên và phát huy cao độ, đông đảo sức mạnh của toàn dân tộc chung sức đánh giặc.
* Ta phải bảo vệ được độc lập thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ Xã hội Chủ nghĩa.
* Chiến tranh khẩn trương, quyết liệt, phức tạp.
* Đất nước được chuẩn bị sẵn sàng, thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc.

# **Câu 10:** Quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

**LG:**

1. **Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp các chiến lược của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực:**
2. **Vị trí:** Là quan điểm cơ bản, xuyên suốt, thể hiện tính nhân dân sâu sắc tring chiến tranh.
3. **Nội dung:**

* Ta vẫn phải “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều” để đánh thắng những quân đội mạnh hơn ta gấp nhiều lần, do vậy phải dựa vào nhân dân, thực hiện chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc.
* Động viên toàn dân đánh giặc, đánh giặc bằng mọi thứ vũ khí, bằng những cách đánh độc đáo.
* Toàn dân đánh giặc phải có lực lượng nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm ba thứ quân.
* Tiến hành chiến tranh toàn dân, đó là truyền thống đồng thời là quy luật giành thắng lợi trong chiến tranh của dân tộc ta.

1. **Biện pháp thực hiện:**

* Tăng cường giáo dục Quốc phòng an ninh cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nói chung và sinh viên nói riêng.
* Không ngừng chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đặc biệt là chất lượng chính trị.
* Không ngừng nghiên cứu nghệ thuật quân sự, nghiên cứu các cuộc chiến tranh gần đây ở trên thế giới để phát triển nghệ thuật quân sự lên một tầm cao mới.
* Xây dụng tỉnh (thành phố) thành khu vực phòng thủ vững chắc.

1. **Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh (Trọng tâm):**
2. **Vị trí:** Là điểm quan trọng, vừa mang tính chỉ đạo, vừa hướng dẫn hành động cụ thể để giành thắng lợi trong chiến tranh.
3. **Nội dung:**

* Chúng ta phải đánh địch trên tất cả các mặt trận: Quân sự; Chính trị; Ngoại giao; Kinh tế; Văn hóa; Tư tưởng. Mỗi một mặt trận đều có vị trí quan trọng của nó.
* Tất cả các mặt trận đấu tranh trên phải kết hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau và tạo điều kiện cho đấu tranh quân sự giành thắng lợi trên chiến trường và cùng đấu tranh quân sự trên chiến trường tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn để kết thúc chiến tranh trong điều kiện có lợi nhất.
* Nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến toàn diện, đấu tranh với địch trên nhiều mặt trận nhưng chủ yếu đã đánh địch và thắng trên mặt trận quân sự.
* Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cùng nỗ lực phấn đấu làm thất bại âm mưu và các mục tiêu chiến lược của địch, giành thắng lợi toàn diện cho chiến tranh.

1. **Biện pháp:**

* Đảng phải có đường lối chiến lược, sách lược đúng, tạo thế và lực cho từng mặt trận đấu tranh tạo nên sức mạnh tổng hợp.
* Phải vận dụng sáng tạo nhiều hình thức và biện pháp đấu tranh thích hợp trên từng mặt trận, đồng thời có nghệ thuật chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ các mặt trận đấu tranh trong từng giai đoạn.

1. **Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt**
2. **Vị trí:** Đây là quan điểm thể hiện tinh thần chủ động của ta đối với cuộc chiến tranh chống xâm lược
3. **Nội dung, giải pháp:**

* Kẻ thù xâm lược nước ta là nước lớn, có quân đông, trang bị vũ khí, kĩ thuật cao, có tiềm lực kinh tế quân sự mạnh hơn ta nhiều lần.
* Ta phải chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực đủ sức đánh được lâu dài, ra sức tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, chủ động đối phó và giành thắng lợi trong thời gian cần thiết.
* Dồn sức để rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

1. **Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng của ta càng đánh càng mạnh:**
2. **Vị trí:**

* Đây là kinh nghiệm đồng thời cũng là truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.

1. **Nội dung, giải pháp:**

* Nếu chiến tranh xảy ra, chúng ta phải tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc, cuộc chiến đó sẽ diễn ra quyết liệt ngay từ đầu.
* Muốn duy trì được sức mạnh để đánh thắng kẻ thù xâm lược, ta cần phải có tiềm lực kinh tế, quân sự nhất định bảo đảm cho tác chiến giành thắng lợi.

1. **Kết hợp đấu tranh quân sự với đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn:**
2. **Vị trí:** Đây là giải pháp nhằm ngăn chặn sự câu kết giữa thù trong với giặc ngoài, bảo đảm không để kẻ địch kết hợp giữa tiến công quân sự từ bên ngoài vào với nổi dậy, bạo loạn từ bên trong.
3. **Nội dung, giải pháp:**

* Hiện nay, kẻ địch đang đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ để chống phá cách mạng nước ta.
* Địch sẽ tăng cường đánh phá ta bằng nhiều biện pháp để kích động, chia rẽ, làm mất ổn định chính trị, gây rối loạn, để phối hợp với lực lượng tiến công quân sự từ bên ngoài vào.
* Ta phải kịp thời trấn áp mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch ở hậu phương, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

1. **Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới:**
2. **Vị trí:**

* Đây là giải pháp nhằm phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

1. **Nội dung, giải pháp:**

* Cuộc chiến tranh xâm lược của địch tàn bạo và vô nhân đạo sẽ bị nhân dân tiến bộ trên thế giới phản đối.
* Đoàn kết mở rộng quan hệ, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân nước có quân xâm lược.

# **Câu 11:** Tại sao phải tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện?

**LG:**

* **Thứ nhất, tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp các chiến lược của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực**

1. **Vị trí:** Là quan điểm cơ bản, xuyên suốt, thể hiện tính nhân dân sâu sắc tring chiến tranh.
2. **Nội dung:**

* Ta vẫn phải “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều” để đánh thắng những quân đội mạnh hơn ta gấp nhiều lần, do vậy phải dựa vào nhân dân, thực hiện chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc.
* Động viên toàn dân đánh giặc, đánh giặc bằng mọi thứ vũ khí, bằng những cách đánh độc đáo.
* Toàn dân đánh giặc phải có lực lượng nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm ba thứ quân.
* Tiến hành chiến tranh toàn dân, đó là truyền thống đồng thời là quy luật giành thắng lợi trong chiến tranh của dân tộc ta.

1. **Biện pháp thực hiện:**

* Tăng cường giáo dục Quốc phòng an ninh cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nói chung và sinh viên nói riêng.
* Không ngừng chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đặc biệt là chất lượng chính trị.
* Không ngừng nghiên cứu nghệ thuật quân sự, nghiên cứu các cuộc chiến tranh gần đây ở trên thế giới để phát triển nghệ thuật quân sự lên một tầm cao mới.
* Xây dụng tỉnh (thành phố) thành khu vực phòng thủ vững chắc.
* **Thứ hai, tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh:**

1. **Vị trí:** Là điểm quan trọng, vừa mang tính chỉ đạo, vừa hướng dẫn hành động cụ thể để giành thắng lợi trong chiến tranh.
2. **Nội dung:**

* Chúng ta phải đánh địch trên tất cả các mặt trận: Quân sự; Chính trị; Ngoại giao; Kinh tế; Văn hóa; Tư tưởng. Mỗi một mặt trận đều có vị trí quan trọng của nó.
* Tất cả các mặt trận đấu tranh trên phải kết hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau và tạo điều kiện cho đấu tranh quân sự giành thắng lợi trên chiến trường và cùng đấu tranh quân sự trên chiến trường tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn để kết thúc chiến tranh trong điều kiện có lợi nhất.
* Nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến toàn diện, đấu tranh với địch trên nhiều mặt trận nhưng chủ yếu đã đánh địch và thắng trên mặt trận quân sự.
* Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cùng nỗ lực phấn đấu làm thất bại âm mưu và các mục tiêu chiến lược của địch, giành thắng lợi toàn diện cho chiến tranh.

1. **Biện pháp:**

* Đảng phải có đường lối chiến lược, sách lược đúng, tạo thế và lực cho từng mặt trận đấu tranh tạo nên sức mạnh tổng hợp.
* Phải vận dụng sáng tạo nhiều hình thức và biện pháp đấu tranh thích hợp trên từng mặt trận, đồng thời có nghệ thuật chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ các mặt trận đấu tranh trong từng giai đoạn.

# **Câu 12:** Anh (chị) hãy trình bày Khái niệm danh dự, nhân phẩm? Các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người? Phân loại các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm? Trách nhiệm của sinh viên trong việc phòng, tránh các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm?

**LG:**

* **Khái niệm danh dự, nhân phẩm:**
* **Danh dự:** Là sự coi trọng của xã hội về con người hoặc tổ chức nào đó và được thừa nhận như một quyền nhân thân. Là phạm trù cá nhân mang tĩnh xã hội, luôn gắn liền với các chủ thể xác định, là một trong những yếu tố để khẳng định vai trò, vị trí, uy tín của một người hoặc một tổ chức trong xã hội, được Hiến pháp, Pháp luật bảo hộ, không ai được xâm phạm.
* **Nhân phẩm:** Nhân phẩm là phẩm giá của con người, là giá trị tinh thần của một cá nhân với tính cách là một con người; mỗi con người luôn có những phẩm chất riêng nhất định, những phẩm chất này sẽ làm nên giá trị của cá nhân.
* **Tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người** là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ về danh dự, nhân phẩm được Hiến pháp và Pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ.
* **Các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:**
* **Các tội xâm phạm tình dục:** Nhóm tội này gồm:
* Tội hiếp dâm; cưỡng dâm; dâm ô với người dưới 16 tuổi.
* Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.
* Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.
* **Các tội mua bán người:** Nhóm tội này gồm:
* Tội mua bán người (chủ yếu là tội mua bán phụ nữ, trẻ em).
* Tội mua bán người dưới 16 tuổi; chiếm đoạt người dưới 16 tuổi.
* Tội đánh tráo người dưới 1 tuổi.
* Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người.
* **Các tội làm nhục người khác:** Nhóm tội này gồm:
* Tội làm nhục người khác.
* Tội vu khống.
* Tội hành hạ người khác.
* **Nhóm tội khác như:**
* Tội lây truyền HIV cho người khác; cố ý truyền HIV cho người khác.
* Tội chống người thi hành công vụ.
* **Trách nhiệm của sinh viên trong việc phòng, tránh các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm:**
* Không ngừng học tập nâng cao kiến thức, ý thức pháp luật và nội dung cơ bản nhất về phòng ngừa tội phạm. Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho mọi người. Chấp hành nghiêm chỉnh những nội quy, quy định của nhà trưởng trong lĩnh vực học tập, sinh hoạt tập thể.
* Khi có vụ phạm tội xảy ra trong khu vực trưởng, lớp phát hiện và cung cấp cho cơ quan chức năng những thông tin có liên quan đến vụ việc phạm tội, người phạm tội; tuỳ theo từng điều kiện cụ thể của mỗi người mà có triển tham gia cộng tác giúp đỡ lực lượng công an một cách công khai hay bí mật.

# **Câu 13:** Nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội danh dự, nhân phẩm?

**LG:**

* **Nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội danh dự, nhân phẩm**
* Sự tác động bởi những mặt trái của nền kinh tế thị trường: Nền kinh tế thị trường, bên cạnh những mặt ưu điểm cũng bộc lộ những mặt trái trở thành những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, đó là:
* Hình thành lối sống hưởng thụ xa hoa, truy lạc của một bộ phận người trong xã hội.
* Đã làm xuống cấp nhiều về mặt văn hóa, đạo đức, lối sống làm mất đi truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tốc.
* Đẩy mạnh tốc độ phân tầng xã hội, tạo ra sự phân hóa giàu, nghèo sâu sắc, một bộ phận giàu lên nhanh chóng trong đó có một số người làm giàu bất chính từ đó dẫn đến phạm tội; mặt khác không ít những người không có tư liệu sản xuất phải ra thành phố, thị xã làm thuê kiếm sống bị tác động bởi những hiện tượng tiêu cực dễ dẫn đến phạm tội.
* Tác động trực tiếp, toàn diện của những hiện tượng tiêu cực do chế độ cũ để lại:
* Hậu quả của chế độ thực dân, đế quốc cùng với chiến tranh kéo dài trong nhiều năm đã phá hoại cơ sở vật chất, hình thành lối sống hưởng thụ, tư tưởng tham lam, ích kỉ, sa đọa trụy lạc trong một bộ phận nhân dân.
* Tư tưởng trọng nam, khinh nữ; những tác động tiêu cực, tàn dư của chế độ xã hội cũ còn tồn tại lâu dài tác động vào đời sống xã hội làm nảy sinh cac hiện tượng tiêu cực trong đó có tội phạm.
* Sự thâm nhập, ảnh hưởng của tội phạm, tệ nạn xã hội của các quốc gia khác
* Công tác đấu tranh chốn tội phạm của các cơ quan chức năng nói chung và của ngành công an nói riêng còn bộ lộ nhiều yếu kém, thiếu sót, thể hiện trên các mặt:
* Trình độ nghiệp vụ, pháp luật của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn dẫn đến khuynh hướng né tránh, thậm chí có một số cán bộ biến chất, tiếp tay cho tội phạm, buông lỏng công tác đấu tranh trấn áp tội phạm.
* Mối quan hệ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thiếu thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật còn chưa tốt.
* Số vụ phát hiện, điều tra ít hơn so với thực tế tội phạm xảy ra, tội phạm ẩn còn nhiều.
* Hoạt động điều tra, xử lí tội phạm chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao, xử lỉ chưa nghiêm minh.
* Những sơ hở, thiếu sót trong các mặt công tác quản lí của Nhà nước, các cấp, các ngành bao gồm: Sơ hở, thiếu sót trong quản lí con người, quản lí văn hóa, quản lí nghề nghiệp kinh doanh.
* Những thiếu sót trong giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ văn hóa của người dân.
* Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, việc thực thi pháp luật kém hiệu quả, một số chính sách về kinh tế, xã hội chậm đổi mới tạo sơ hở cho tội phạm hoạt động phát triển. Sự chậm đổi mới về chủ trương, chính sách về kinh tế xã hội và pháp luật đã bộ lộ những sơ hở khiến cho một số đối tượng lợi dụng để họat động phạm tội.

**Câu 14:** Trình bày khái niệm, đặc điểm của An ninh phi truyền thống, những thách thức và đe dọa An ninh phi truyền thống?

**LG:**

* **Khái niệm An ninh phi truyền thống:** “An ninh phi truyền thống” là sự ổn định và phát triển bền vững của các lợi ích quốc gia cơ bản, quan trọng mang tỉnh phi quân sự có mối liên hệ tương tác chặt chẽ với an ninh, phát triển của khu vực và thế giới.
* **Đặc điểm của An ninh phi truyền thống:**

1. **An ninh phi truyền thông mang tính toàn cầu:**

* Một là các sản để thuộc về An ninh phi truyền thống đều là những vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng, tất cả các quốc gia trên thế giới đều phải đối mặt và không có quốc gia nào được loại trừ.
* Hai là các vấn đề An ninh phi truyền thống có tính khuếch tan rộng.
* Ba là, những nhân tố, yếu tổ chủ thẻ của An ninh phi truyền thống như tổ chức khủng bố, an ninh mạng năm rãi khắp và có mạng lưới trên toàn thế giới.

1. **An mình phi truyền thống mạng tỉnh đa dạng:** Từ tính chất de dọa và đối tượng bị de dọa, ANPTT được chia thành 5 loại chính gồm:

* Vấn đề an ninh liên quan đến sự phát triển bền vững.
* Mỗi đe dọa, uy hiệp đến từ sự ổn định an ninh khu vực và quốc tế.
* Tổ chức tội phạm xuyên quốc gia.
* Tổ chức tồn tại ngoài nhà nước thách thức trật tự an ninh quốc tế.
* Vấn đề an ninh gây ra bởi sự phát triển công nghệ và toàn cầu hoá.

1. **An ninh phi truyền thống mang tỉnh bộc phát:** Các mối đe dọa đến tử ANPTT lại bùng nổ nhanh chóng, diễn ra đột ngột, khó kiểm soát, thiếu dấu hiệu rõ ràng.
2. **An ninh phi truyền thống mang tính chuyển hóa:**

* Thứ nhất, nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống là hậu quá trực tiếp của các vấn đề an ninh truyền thống.
* Thứ hai một số vấn đề an ninh truyền thống có thể phát triển thành các vấn đề an ninh phi truyền thống.
* Thứ ba một số vấn đề an ninh phi truyền thống cũng có thể gây ra mâu thuẫn và xung đột trong an ninh truyền thống.
* **Tóm lại: An ninh phi truyền thống gồm các đặc điểm sau:**
* Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống gồm hai loại là: có bạo lực và phi bạo lực.
* Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có xu hướng vận động, mở rộng, lan tràn xuyên quốc gia.
* Mối đe dọa an ninh phi truyền thống đe dọa an ninh khu vực, an ninh quốc tế.
* Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có quan hệ, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau và với các mối đe dọa an ninh truyền thống.
* **Những thách thức và đe dọa An ninh phi truyền thống:**
* **Thử nhất, làm suy giảm sức mạnh quốc phòng của đất nước:** An ninh phi truyền thống tác động tạo tâm lý hoang mang, làm suy giảm ý chí, quyết tâm và lòng tin của nhân dân ăn dối với chế độ, đồng thời, có thể làm gia tăng tăng mẫu thuẫn xã hội, nhất là giữa các tầng lớp dân cư tác động tử an ninh phi truyền thống sẽ làm kim hãm, thậm chỉ phá hoại sự phát triển của nền kinh tế, gây khó khăn trong việc kết hợp kinh tế với quốc phòng và mở rộng hợp tác quốc tế về kinh tế; làm suy giảm đáng kể khả năng dự trữ và huy động cơ sở vật chất từ nền kinh tế cho các nhiệm vụ quốc phòng cũng như khả năng đầu tư cho Quốc Phòng nói chung, cho hiện đại hóa Quân đội nói riêng.
* **Thứ hai, gây mất ổn định của quốc gia:**
* Thực tiễn cho thấy, mất ổn định quốc gia do nhiều nguyên nhẫn, trong đó tác động từ an ninh ph truyền thống là một trong những nguyên nhân quan trọng khó lường. Hậu qua từ an ninh phi truyền thống có thể gây ra mất ổn định đất nước trên nhiều lĩnh vực như. Chính trị, kinh tế, văn hoa - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại, vv. Biến đổi khí hậu, dịch bệnh, xung đột sắt tộc, tôn giáo, khung bố và tội phạm mà tuy... sẽ có tác động trực tiếp làm kim hãm phát triển kinh tế, gia tăng đói nghèo. Từ đó, làm thay đổi kết cấu xã hội, mẫu thuẫn nội bộ gia tăng, tạo tâm lý bắt binh, chống đối của dân chúng đối với chính quyền, gây khung hoang xã hội trầm trọng.
* Đặc biệt hiện nay, tác động của an ninh thông tin có thể gây rối loạn hệ thống mạng của đất nước, dẫn đến sự sụp đổ toàn bộ hệ thống điều khiển quốc gia, tạo ra các luồng thông tin xuyên tạc, bóp méo sự thật, gây chia rẽ nội bộ. làm mất mềm tin của nhân dân dối với Đang, nha nước. Từ đó, các thế lực thủ dịch dậy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình", thúc dậy "tự diễn biển". “tự chuyển hóa", kích động gây rồi, biểu tình, bạo loạn, làm mất ổn định chính trị, tạo cớ can thiệp từ bên ngoài.
* **Thứ ba, hinh thành nguy cơ xung đột và chiến tranh:**
* Xét tổng thể, nguy cơ xung đột và chiến tranh được hình thành từ nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, ca bên trong và bên ngoài. trong đó các nguyên nhân từ tác động an ninh phi truyền thống, nhất là từ khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, ma túy, xung đột dân tộc, sắc tộc và khai thác tài nguyên.
* Vì vậy, ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xung đột và chiến tranh với nhiều quốc gia thực chất là ngăn chặn, đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống và đây được coi là một một trong những mục tiêu cơ bản của quốc phòng an ninh mỗi nước.

**Câu 15:** Kể tên các Nội dung của An ninh phi truyền thống. Nếu những giải pháp cơ bản nhằm ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống ở Việt Nam? Phân tích giải pháp: “Nâng cao nhận thức về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đối với an ninh con người, an ninh công cộng, an ninh quốc gia và an ninh nhân loại?

**LG:**

* **Các nội dung của An ninh phi truyền thống:**

1. **Biến đổi khí hậu:** Việt Nam được đánh giá là một trong năm nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do đường bờ biển dài.
2. **An ninh tài chính tiền tệ:** Giai đoạn trước năm 2007 là giai đoạn tương đối ổn định với tốc độ tăng trưởng khoảng 7.88", mỗi năm. Sau năm 2007, kinh tế Việt Nam có sự bất ổn trong các biến số kinh tế vĩ mô.
3. **An ninh năng lượng:** Hệ thống năng lượng của Việt Nam dựa trên ba trụ cột chính là dầu khí, than đá, điện lực. Các nguồn năng lượng chủ yếu của Việt Nam chưa được đảm bảo.
4. **An ninh môi trường:**

* Nạn khai thác tài nguyên khoang san trái phép, săn bắt, buôn bản, vận chuyển trái phép động, thực vật hoang dã, quý hiếm, tàn phá rừng diễn ra ở nhiều địa phương.
* Tình trạng nhập khẩu trái phép rác thai công nghiệp, chất thải nguy hại, phế liệu chưa được làm sạch vào Việt Nam diễn biến phức tạp.

1. **An ninh thông tin:**

* Tình trạng lộ, lọt thông tin bí mật nhà nước diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Các thế lực thu dịch tăng cường hoạt động chống phá ta trên lĩnh vực thông tin, truyền thống.
* Ý thức bảo vệ thông tin của người dân còn thấp, dễ bị du dỗ, tin theo các thông tin sai sự thật.

1. **An ninh nguồn nước:** Việt Nam hiện dạng nằm trong nhóm quốc gia thiếu nước. Cùng với đó, nhu cầu về nước xu hướng tăng.
2. **Vấn đề dân tộc:** Vấn đề dân tộc luôn bị các thế lực thủ dịch, đối tượng phản động lợi dụng nhằm thực hiện các hoạt động chống phá cách mạng.
3. **Vấn đề tôn giáo:** Các thế lực thù dịch, dối tượng phản động thương lợi dụng các vẫn dễ tôn giao dể chống phá cách mạng Việt Nam. Cùng với do, các đối tượng dây mạnh quốc tế hóa vấn để tôn giáo, tạo tiền dề nước ngoài can thiệp vào công việc nội bộ.
4. **Chủ nghĩa khủng bố:** Với âm mưu lật sự lãnh đạo của Đảng, quản lý xã hội của Nhà nước, các thế lực thù địch gia tăng hoạt động kích động các hoạt động khung bố, tạo bất ổn trong sống xã hội.

* **Những giải pháp cơ bản nhằm ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống ở Việt Nam:**
* **Một là,** nâng cao nhận thức về các mối đe dọa An ninh phi truyền thống đối với an ninh con ngan, an ninh cộng đồng an ninh quốc gia và an ninh nhân loại:
* Cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, trên cơ sở đó cần làm cho ca hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhận thức đẩy đủ về thách thức, tác động, anh hương của An ninh phi truyền thống đối với đời sống con người, cộng đồng và an ninh quốc gia.
* Nâng cao nhận thức cho các thành phần trong xã hội về mỗi de dọa An ninh phi truyền thống có thể bằng nhiều con dường, cách thức khác nhau.
* ***Thứ nhất,*** Đảng ta luôn đặt các mối đe dọa an ninh phi truyền thống bên an ninh truyền thống, trong đó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống dù vẫn tiềm tảng và biểu hiện dưới các hình thức, mức độ khác nhau, nhưng xu hướng hòa bình vẫn là chủ đạo, còn vấn đề an ninh phi truyền thống đang nổi lên gay gåt.
* ***Thứ hai,*** các thách thức an ninh phi truyền thống đang diễn biến phức tạp do mặt trái của toàn cầu hóa, của kinh tế thị trường, của sử dụng thành tựu khoa học công nghệ.
* ***Thứ ba,*** định dạng các mối đe dọa an ninh phi truyền thống bao gồm an ninh con người, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực trực, biến dổi khi hậu, thiên tại, dịch bệnh... phạm vi các mối de dọa an ninh phi truyền thống sẽ còn mở rộng và diễn biến rất phức tạp, dòi hỏi phải tiếp tục theo dõi, nghiên cứu và bổ sung kịp thời.
* ***Thứ tư,*** các mối đe dọa an ninh phi truyền thống không của riêng Việt Nam mà mang tinh toàn cầu.
* ***Thử năm,*** một số mối đe dọa an ninh phi truyền thống có khả năng chuyển hóa thành an ninh truyền thống, như xung đột dân tộc, tôn giáo, khủng bố, bạo loạn chính trị.
* *Nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống phát sinh từ các yếu tố nhân tạo, tức do chính con người tạo ra một cách vô tỉnh hoặc cổ ý, rồi đến lượt nó tạo mối đe dọa đối với an ninh con người, an ninh cộng đồng, an ninh quốc gia và rộng hơn là an ninh nhân loại*
* *Một vấn đề nữa có tầm quan trọng trong nâng cao nhận thức về cách thức an ninh phi truyền thống là làm cho mọi người phải tinh về sự uy hiếp của nó đối với an ninh con người, an ninh cộng đồng, an ninh quốc gia và an ninh nhân loại đối với an ninh con người, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống uy hiếp đến khả năng trưởng thành lãnh mạnh, được bảo đảm an ninh và an sinh, tức đe dọa đến quyền phát triển của con người trong thế giới hiện đại*
* *Nâng cao nhận thức cho các thành phần trong xã hội về mối đe dọa an ninh phi truyền thống có thể băng nhiều con đường, cách thức khác nhau trước hết là thông qua hình thực truyền thông để tác động đến nhận thức cho cộng đồng xã hội, gồm cá báo nói, báo hình, bao viết và mạng mternet. Hình thức thứ hai là lồng ghép các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về các vấn đề an minh phi truyền thống. Trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.*
* **Hai là,** chủ động, tích cực phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:
* Chủ động và tích đầu tư phát triển bền vững, ngừng nâng cao dời sống vật và tinh thần của nhân dân lo bao vệ môi trường sinh thái
* Phân loại từng lĩnh An ninh phi truyền thống với đặc khác để xác những có phương thức quản trị An ninh phi truyền thống phù hợp.
* **Ba là,** phát huy sức mạnh tăng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong quản trị và kiểm soát các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:
* Phải tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức dạng các cấp đối với hoạt động quản trị An ninh phi truyền thống.
* Tiếp tục hoàn thiện quan lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các đoàn thể Chính trị - Xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân trong phòng ngừa và ứng phó với các mối de dọa An ninh phi truyền thống.
* **Bốn là,** mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế vũ phong ng kiểm soat và ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:
* Quán triệt quan điểm của Đảng ta Chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc ủng phó với những thách thức An ninh phi truyền thống.
* Thống nhất nhận thức. xây dựng cơ chế lòng tin và hoàn thiện khuôn khô thể chế giữa các nước về An ninh phi truyền thống - cơ sở cho hợp tác quốc tế có hiệu quả.
* **Năm là,** huy động nguồn lực tài chính bằng nhiều kênh khác nhau để đầu tư cho hoạt động phong ngừa, kiểm soát, ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:
* Chủ dộng bố trí nguồn tài chính ngân sách kết hợp với nguồn tài chính doanh nghiệp trong công tác phòng ngừa và ứng phó với An ninh phi truyền thống.
* Nguồn tài chính và hội hóa với sự đóng góp rộng rãi của nhân dân, các nhà tài trợ cũng có ý nghĩa rất quan trọng để phỏng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống.
* **Phân tích giải pháp: “Nâng cao nhận thức về các mối đe dọa an ninh phi truyền thống đối với an ninh con người, an ninh công cộng, an ninh quốc gia và an ninh nhân loại:** (Như trên phần “Một là … ”).

# **Câu 16:** Anh (chị) hãy cho biết các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng và các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng?

**LG:**

* **Khái niệm:**
* An toàn thông tin mạng là sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sử đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin.
* An ninh mạng là sự đảm bảo hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
* **Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng:**
* **Thứ nhất:** Sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi sau đây:
* Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
* Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc.
* Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.
* Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.
* **Thứ hai:** Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.
* **Thứ ba:** Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác.
* **Thứ tư:** Chống lại hoặc cản trở hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng; tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng.
* **Thứ năm:** Lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi.
* **Thứ sáu:** Các hành vi khác vi phạm quy định của Luật An ninh mạng như:
* Spam (THÙNG RÁC), tin giả trên mạng xã hội, thư điện tử.
* Đăng tải các thông tin độc hại vi phạm An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
* Chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội.
* Chiếm quyền giám sát Camera IP.
* Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
* Sử dụng mã độc Deep web và Dark web
* **Các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng:**
* **Thứ nhất: Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ chủ quyền quốc gia, các lợi ích và sự nguy hại đến từ không gian mạng:** Ngày nay, quan niệm về lãnh thổ, chủ quyền, biên giới của một quốc gia không chỉ là đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời, mà cả lãnh thổ không gian mạng, chủ quyền không gian mạng. Theo đó, lãnh thổ không gian mạng là một bộ phận hợp thành lãnh thổ quốc gia, nơi xác định biên giới mạng và thực thi chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.
* **Thứ hai: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật về quản lý không gian mạng:** Các hình thức giáo dục cần được vận dụng đa dạng, phong phú và linh hoạt như: phối hợp giữa cơ quan chức năng với các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục tổ chức nói chuyện chuyên đề, phổ biến pháp luật; tuyên tuyền Luật An ninh mạng; các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin; góp ý xây dựng chương trình giáo dục an toàn thông tin mạng của các cơ sở giáo dục hoặc tham gia biên soạn các tài liệu liên quan đến an toàn thông tin mạng.
* **Thứ ba: Bồi dưỡng kỹ năng nhận diện các âm mưu, thủ đoạn tấn công mạng và các hình thái phát sinh trên không gian mạng:** Hoạt động tấn công không gian mạng rất đa dạng và tinh vi như: làm mất kết nối Internet, đánh sập các website của chính phủ, cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp; giả mạo các website nhằm lừa đảo; cài gắm vào máy tính cá nhân hoặc lấy tài khoản và mật khẩu; đánh cắp dữ liệu cá nhân (hình ảnh, file, video); tấn công bằng mã độc (theo tệp đính kèm trong email hoặc ẩn trong quảng cáo Skype); tấn công ẩn danh bằng những phần mềm độc hại (phần mềm diệt virus, các trình duyệt); tấn công qua USB, đĩa CD, địa chỉ IP, SEVER,…